



BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CHUYÊN TIẾP
THI LẠI, THI NÂNG ĐIỂM
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi			Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ Tiếng Anh	
1	Nguyễn Ngọc Anh		1993	Hưng Yên	Công ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán và Tư Vấn Đồng Khởi	X	X		2
2	Nguyễn Thị Phương Anh		1992	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc tế Lof	X			1
3	Nguyễn Thị Thùy Dung		1991	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần BCG ENEGRY			X	1
4	Chu Thùy Dương		1990	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH Kuehne + Nagel		X		1
5	Hoàng Thị Thu Hà		1985	Ninh Bình	Công Ty TNHH Imarket Việt Nam - Chi Nhánh Hồ Chí Minh	X	X		2
6	Phan Thanh Hải	1993		Gia Lai		X	X		2
7	Bùi Thị Thu Hằng		1989	Hưng Yên			X		1
8	Phạm Trọng Hiếu	1992		Ninh Bình	Công Ty TNHH DV Công Nghệ ZSEA		X		1
9	Phạm Thị Hoa		1993	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Địa Ốc Sài Gòn - KL			X	1



[Handwritten signature]

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi			Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDN	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ Tiếng Anh	
10	Trần Trương Mỹ Hoa		1997	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH R&B Food Supply Việt Nam - Chi nhánh Long An		X		1
11	Nguyễn Thị Thái Hoà		1991	Hưng Yên			X		1
12	Đặng Thị Huyền		1990	Nghệ An	Công Ty TNHH Kiểm Toán F&C			X	1
13	Phạm Thị Thanh Huyền		1992	Hưng Yên	Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	X	X		2
14	Phạm Anh Khoa	1994		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH MTV Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ Thủ Thiêm	X		X	2
15	Nguyễn Thị Bích Liên		1989	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Lotte Innovate Việt Nam	X	X		2
16	Lê Thị Trúc Linh		1986	TP Hồ Chí Minh	Công Ty CP Tập Đoàn Lộc Trời			X	1
17	Nguyễn Thị Thảo Linh		1994	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH TAVITAX	X	X		2
18	Trương Thị Linh		1993	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Khai Minh			X	1
19	Vương Thị Thùy Linh		1990	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha	X	X		2
20	Lâm Trà Lộc		1981	Trung Quốc	Chi nhánh Công Ty TNHH Tuiss Việt Nam		X	X	2
21	Hồ Trần Diệu Lynh		1978	Tây Ninh	Công Ty TNHH Thương Mại DV Xây Dựng Tín Hiệu Xanh	X			1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi			Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ Tiếng Anh	
22	Phạm Thị Thanh Mai		1991	Ninh Bình	Công Ty TNHH Xây Dựng và Trang Trí Nội Thất Hải Phòng			X	1
23	Dương Phạm Thảo Ngân		1994	Ninh Bình	Chi nhánh Công Ty TMF Accounting Service Limited tại TPHCM		X		1
24	Nguyễn Thị Kim Ngân		1989	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ Phần TMDV Viễn Thông RVC	X	X		2
25	Huỳnh Thị Hà Nhi		1993	Quảng Ngãi	Công Ty CP BDS Sơn Kim		X		1
26	Trần Thị Pháp		1990	Quảng Ngãi	Công Ty CP Chứng Khoán Asam	X		X	2
27	Nguyễn Vũ Hồng Phong	1986		Đồng Nai	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X	3
28	Trương Hoài Phương		1976	Vĩnh Long	Công Ty Cổ Phần Thương Mại - Thực Phẩm An Tiến	X	X		2
29	Lê Thị Kim Phương		1975	Vĩnh Long	Chi nhánh Công Ty TNHH DVKT Đồng Hưng Tại Cần Thơ	X			1
30	Vương Thị Bích Phương		1989	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	X	X		2
31	Nguyễn Thị Thanh Thảo		1990	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH The Support Việt Nam		X		1
32	Hồ Thị Thanh Thủy		1988	Nghệ An	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	X			1
33	Ngô Đức Hồng Thủy		1977	Hung Yên	Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Sao Sáng	X	X		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi			Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDN	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ Tiếng Anh	
34	Trần Thị Phương Thủy		1989	Đồng Nai				X	1
35	Trần Thị Ái Tiên		1990	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Bất Động Sản An Gia	X			1
36	Võ Thị Trang		1996	Nghệ An			X		1
37	Vòng Tú Trần		1992	Đồng Nai	Công Ty TNHH Kế Toán và Tư Vấn TPC		X		1
38	Doãn Minh Tuấn	1975		Ninh Bình	Chi nhánh Công Ty TNHH DVKT Đồng Hưng Tại Cần Thơ	X	X		2
39	Đàm Quốc Khánh Tùng	1990		Phú Thọ	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gigamall Việt Nam		X		1
40	Nguyễn Thị Tuyết		1988	Quảng Ngãi		X	X		2
41	Trần Thị Thu Vi		1988	An Giang	Công Ty TNHH Prominent (Việt Nam)	X	X		2
42	Nguyễn Hồ Hào Vy		1994	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn & Đại Lý Thuế TPM	X			1

Người lập danh sách



Nguyễn Thị Ngọc Mai